

**Thời gian : 09h00 - 01/04/2012**

**Phòng Thi :**

**Lần thi : 1**

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN   | LỚP   | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ   |
|-----|-----------------|----------------|-------|----------|--------|----------|-----|--------------|
|     |                 |                |       |          |        | SỐ       | CHỮ |              |
| 1   | 162233582       | HOÀNG TIẾN     | THẮNG | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 2   | 162233586       | TRẦN NGỌC      | THANH | K17KTR1  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 3   | 172236533       | LÊ DOÃN        | Ý     | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 4   | 172237351       | LÊ NGUYỄN MINH | NGHĨA | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 5   | 172237355       | LÊ VĂN         | BÌNH  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 6   | 172237359       | HUỖNH ĐỨC      | CHÂU  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 7   | 172237360       | LÊ THỊ         | CHI   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 8   | 172237363       | HỒ QUANG       | CHÍNH | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 9   | 172237367       | PHẠM VĂN       | DANH  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 10  | 172237371       | BÙI TIẾN       | ĐẠT   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 11  | 172237375       | NGUYỄN VI      | ĐÌNH  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 12  | 172237377       | TRINH HỮU      | DOANH | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 13  | 172237379       | PHẠM VĂN       | ĐỨC   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 14  | 172237383       | CAO PHAN THANH | DŨNG  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 15  | 172237387       | NGUYỄN HỮU     | DUY   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 16  | 172237391       | HOÀNG THANH    | HẢI   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 17  | 172237392       | TRẦN THỊ THÚY  | HÀNG  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 18  | 172237395       | LÂM VĂN        | HẬU   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 19  | 172237399       | HỒNG THỊ NHƯ   | HIẾU  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 20  | 172237403       | NGUYỄN KHÁNH   | HIỆU  | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 21  | 172237407       | VÕ VĂN         | HOÀNG | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 22  | 172237419       | PHẠM NGỌC HƯNG | HUY   | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 23  | 172237423       | LÊ VĂN         | HUỖNH | K17KTR1  |        |          |     |              |
| 24  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
| 25  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
| 26  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

**MÃ MÔN : ARC - 112**

**Học kỳ : 2**

**Thời gian : 09h00 - 01/04/2012**

**Phòng Thi :**

**Lần thi : 1**

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN     | LỚP   | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ |
|-----|-----------------|------------------|-------|----------|--------|----------|-----|------------|
|     |                 |                  |       |          |        | SỐ       | CHỮ |            |
| 1   | 172237427       | TRẦN THỊ THUỶ    | KIỀU  | K17KTR1  |        |          |     | NỢ HP      |
| 2   | 172237431       | NGUYỄN XUÂN      | LIÊM  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 3   | 172237434       | NGUYỄN PHONG     | LỢI   | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 4   | 172237435       | NGUYỄN QUYẾT     | LỢI   | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 5   | 172237439       | LƯU XUÂN         | MẠNH  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 6   | 172237443       | VÕ VĂN           | NGHĨA | K17KTR1  |        |          |     | NỢ HP      |
| 7   | 172237447       | HOÀNG THỊ PHƯƠNG | NGỌC  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 8   | 172237451       | LÊ PHÚ TÂN       | NHẬT  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 9   | 172237455       | NGUYỄN ĐẶNG KIỀU | OANH  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 10  | 172237459       | TRẦN QUANG       | PHÚC  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 11  | 172237463       | LƯƠNG ĐẶNG THỂ   | QUÂN  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 12  | 172237467       | LƯƠNG THANH      | QUYÊN | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 13  | 172237471       | TRƯƠNG NGỌC      | SON   | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 14  | 172237475       | BÙI HỒNG         | TÂM   | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 15  | 172237479       | NGUYỄN THỊ BÍCH  | THẨM  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 16  | 172237483       | NGUYỄN THANH     | THIÊN | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 17  | 172237487       | LÊ VĂN           | THỎA  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 18  | 172237491       | PHẠM THỊ KIM     | TIÊN  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 19  | 172237495       | ĐẬU KHẮC         | TOÀN  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 20  | 172237499       | PHẠM XUÂN        | TRỌNG | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 21  | 172237503       | NGUYỄN THỂ NGỌC  | TÚ    | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 22  | 172237507       | HÀ CÔNG          | TUẤN  | K17KTR1  |        |          |     | NỢ HP      |
| 23  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
| 24  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
| 25  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
| 26  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
 NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ARC - 112

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h00 - 01/04/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN     | LỚP   | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ |
|-----|-----------------|------------------|-------|----------|--------|----------|-----|------------|
|     |                 |                  |       |          |        | SỐ       | CHỮ |            |
| 1   | 172237511       | ĐOÀN VŨ THANH    | TÙNG  | K17KTR1  |        |          |     | NỢ HP      |
| 2   | 172237515       | PHAN THANH       | VIỆT  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 3   | 172237519       | TÔ QUANG         | VINH  | K17KTR1  |        |          |     |            |
| 4   | 152232912       | HOÀNG MINH       | CÔNG  | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 5   | 152232926       | HỒ XUÂN          | THỊNH | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 6   | 162236507       | HUỖNH NGỌC       | THỊNH | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 7   | 172237352       | NGUYỄN THỊ THANH | NHÂN  | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 8   | 172237356       | ĐINH THANH       | BÌNH  | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 9   | 172237364       | TRẦN ĐỨC         | CƯỜNG | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 10  | 172237372       | NGUYỄN VĂN       | ĐÍCH  | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 11  | 172237376       | NGUYỄN THỊ       | DỊU   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 12  | 172237380       | TRẦN TRUNG       | ĐỨC   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 13  | 172237384       | PHAN THỊ ÁNH     | DƯƠNG | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 14  | 172237388       | TRẦN CÔNG        | HẢI   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 15  | 172237389       | NGUYỄN TIẾN      | HẢI   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 16  | 172237396       | NGUYỄN TRUNG     | HẬU   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 17  | 172237400       | NGUYỄN VĂN       | HIẾU  | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 18  | 172237404       | PHẠM TRUNG       | HÒA   | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 19  | 172237412       | TRẦN VIỆT        | HÙNG  | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 20  | 172237416       | NGUYỄN THỊ XUÂN  | HƯƠNG | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 21  | 172237420       | ĐOÀN XUÂN        | HUY   | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 22  | 172237424       | NGUYỄN QUỐC      | KHÁNH | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 23  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
| 24  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
| 25  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
| 26  |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |
|     |                 |                  |       |          |        |          |     |            |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**

**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

**MÃ MÔN : ARC - 112**

**Học kỳ : 2**

**Thời gian : 09h00 - 01/04/2012**

**Phòng Thi :**

**Lần thi : 1**

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN  | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ   |
|-----|-----------------|---------------|--------|----------|--------|----------|-----|--------------|
|     |                 |               |        |          |        | SỐ       | CHỮ |              |
| 1   | 172237428       | ĐỖ THẾ        | KIM    | K17KTR2  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 2   | 172237436       | TRẦN THẢO     | LY     | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 3   | 172237440       | TRẦN SĨ       | MINH   | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 4   | 172237444       | LÊ BÁ         | NGHĨA  | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 5   | 172237448       | NGUYỄN BÁ     | NGUYỄN | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 6   | 172237452       | ĐẶNG THỊ THUY | NI     | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 7   | 172237456       | BÙI MINH      | PHONG  | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 8   | 172237460       | NGUYỄN QUANG  | PHỤC   | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 9   | 172237464       | NGUYỄN PHÚ    | QUANG  | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 10  | 172237468       | LÊ BÁ         | QUYỀN  | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 11  | 172237472       | LÊ NGỌC       | SƠN    | K17KTR2  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 12  | 172237476       | ĐINH HOÀNG    | TÂM    | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 13  | 172237480       | HOÀNG TRUNG   | THẮNG  | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 14  | 172237484       | LÂM VĂN       | THIÊN  | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 15  | 172237488       | HỒ THU THANH  | THƯ    | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 16  | 172237492       | TRỊNH MINH    | TÍN    | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 17  | 172237496       | NGUYỄN        | TOÀN   | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 18  | 172237500       | HUỲNH BÁ      | TRƯỜNG | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 19  | 172237508       | PHAN          | TUẤN   | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 20  | 172237512       | PHẠM LÂM      | VĂN    | K17KTR2  |        |          |     |              |
| 21  | 172237516       | PHẠM VĂN      | VIỆT   | K17KTR2  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 22  | 172237520       | VÕ HOÀNG      | VƯƠNG  | K17KTR2  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 23  |                 |               |        |          |        |          |     |              |
| 24  |                 |               |        |          |        |          |     |              |
| 25  |                 |               |        |          |        |          |     |              |
| 26  |                 |               |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |               |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |               |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |               |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |               |        |          |        |          |     |              |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ARC - 112

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h00 - 01/04/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN    | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ |
|-----|-----------------|-----------------|--------|----------|--------|----------|-----|------------|
|     |                 |                 |        |          |        | SỐ       | CHỮ |            |
| 1   | 172238889       | LÊ QUANG        | NAM    | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 2   | 172238890       | PHAN NGỌC       | HUY    | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 3   | 172238891       | LÊ NGỌC         | HIỂN   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 4   | 172238892       | LÊ VĂN TUẤN     | ANH    | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 5   | 172238893       | ĐỖ LÊ KHÁNH     | VĨ     | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 6   | 172238894       | TRẦN ANH        | TIỀN   | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 7   | 172238895       | NGUYỄN TUẤN     | ĐẠT    | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 8   | 172238896       | PHAN XUÂN       | PHƯƠNG | K17KTR2  |        |          |     | NỢ HP      |
| 9   | 172238897       | NGUYỄN ANH      | TUẤN   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 10  | 172238898       | NGUYỄN HỮU      | HIẾU   | K17KTR2  |        |          |     |            |
| 11  | 152232917       | ĐẶNG TRẦN       | HIỂN   | K17KTR3  |        |          |     | NỢ HP      |
| 12  | 162233448       | PHAN KIM        | CHÂU   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 13  | 162233506       | PHẠM VŨ QUANG   | HUY    | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 14  | 162233538       | HOÀNG NGỌC BẢO  | MINH   | K17KTR3  |        |          |     | NỢ HP      |
| 15  | 162236508       | PHẠM NGỌC       | TÚ     | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 16  | 172237353       | NGUYỄN ĐỨC      | BẢNG   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 17  | 172237357       | VÕ THỊ THANH    | BÌNH   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 18  | 172237361       | CAO KHÁ         | CHIẾN  | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 19  | 172237365       | LÊ MẠNH         | CƯỜNG  | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 20  | 172237369       | LÊ NGUYỄN TẤT   | ĐẠT    | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 21  | 172237373       | NGUYỄN THỊ THÚY | DIỄM   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 22  | 172237381       | TRẦN VĂN        | ĐỨC    | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 23  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
| 24  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
| 25  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
| 26  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2 LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ARC - 112

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h00 - 01/04/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN   | LỚP   | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ   |
|-----|-----------------|----------------|-------|----------|--------|----------|-----|--------------|
|     |                 |                |       |          |        | SỐ       | CHỮ |              |
| 1   | 172237385       | CAO TRÙNG      | DƯƠNG | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 2   | 172237393       | NGUYỄN THỊ LỆ  | HÀNG  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 3   | 172237397       | PHẠM ĐÌNH      | HIẾU  | K17KTR3  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 4   | 172237401       | MAI XUÂN       | HIẾU  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 5   | 172237405       | LÊ THIÊN       | HOÀI  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 6   | 172237409       | NGUYỄN THỊ ÁNH | HÔNG  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 7   | 172237410       | PHẠM NGỌC      | HUẾ   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 8   | 172237413       | ĐỖ NGỌC        | HÙNG  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 9   | 172237417       | TRẦN THỊ       | HƯỜNG | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 10  | 172237418       | PHAN THẾ       | HỮU   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 11  | 172237421       | NGUYỄN PHƯỚC   | HUY   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 12  | 172237425       | NGUYỄN TRUNG   | KIÊN  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 13  | 172237429       | NGUYỄN VĂN     | LÂM   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 14  | 172237433       | NGUYỄN MINH    | LỘC   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 15  | 172237437       | VÕ KHẮC        | MÃN   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 16  | 172237441       | ĐÀO ĐỨC        | NAM   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 17  | 172237445       | BÙI HỮU        | NGHĨA | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 18  | 172237449       | PHẠM THÀNH     | NHÂN  | K17KTR3  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 19  | 172237453       | LÊ THỊ XUÂN    | NƯỞNG | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 20  | 172237457       | NGUYỄN THANH   | PHÚ   | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 21  | 172237461       | NGUYỄN VĂN     | PHƯỚC | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 22  | 172237465       | NGUYỄN VĂN     | QUỐC  | K17KTR3  |        |          |     |              |
| 23  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
| 24  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
| 25  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
| 26  |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |       |          |        |          |     |              |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ARC - 112

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h00 - 01/04/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN    | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ |
|-----|-----------------|-----------------|--------|----------|--------|----------|-----|------------|
|     |                 |                 |        |          |        | SỐ       | CHỮ |            |
| 1   | 172237469       | VÕ ÁNH          | SÁNG   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 2   | 172237473       | TRẦN XUÂN       | TÀI    | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 3   | 172237477       | LÊ ĐĂNG         | TÂN    | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 4   | 172237481       | NGUYỄN ANH MINH | THẮNG  | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 5   | 172237485       | LÊ ĐỨC          | THIỆN  | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 6   | 172237489       | HUỖNH ĐỨC       | THUẬN  | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 7   | 172237490       | PHẠM THỊ THƯƠNG | THƯƠNG | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 8   | 172237493       | ĐẶNG VĂN        | TÌNH   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 9   | 172237497       | TRẦN QUỐC       | TOÀN   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 10  | 172237501       | TRỊNH CÔNG      | TRUYỀN | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 11  | 172237505       | NGUYỄN MINH     | TUẤN   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 12  | 172237509       | TRẦN THANH      | TÙNG   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 13  | 172237517       | NGUYỄN ĐẮC      | VINH   | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 14  | 172237521       | PHẠM VĂN        | VƯỢNG  | K17KTR3  |        |          |     |            |
| 15  | 152232871       | HỒ ĐẮC          | BẢO    | K17KTR4  |        |          |     |            |
| 16  | 152233016       | TRẦN DUY        | SƠN    | K17KTR4  |        |          |     | NỢ HP      |
| 17  | 162233595       | DƯƠNG VĂN       | THIỆN  | K17KTR4  |        |          |     | NỢ HP      |
| 18  | 172236482       | TRẦN VĂN        | HÒA    | K17KTR4  |        |          |     | NỢ HP      |
| 19  | 172237354       | NGUYỄN QUỐC     | BẢO    | K17KTR4  |        |          |     | NỢ HP      |
| 20  | 172237358       | BÙI HUYỀN NGỌC  | CẢNH   | K17KTR4  |        |          |     |            |
| 21  | 172237362       | HÀ VĂN          | CHIẾN  | K17KTR4  |        |          |     |            |
| 22  | 172237366       | LÊ THẾ BẢO      | ĐẠI    | K17KTR4  |        |          |     |            |
| 23  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
| 24  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
| 25  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
| 26  |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |
|     |                 |                 |        |          |        |          |     |            |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ARC - 112

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h00 - 01/04/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN        | LỚP     | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ |
|-----|-----------------|---------------------|---------|----------|--------|----------|-----|------------|
|     |                 |                     |         |          |        | SỐ       | CHỮ |            |
| 1   | 172237368       | BÙI MINH ĐẠT        | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 2   | 172237370       | ĐINH TUẤN ĐẠT       | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 3   | 172237374       | NGUYỄN CẢNH DINH    | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 4   | 172237378       | PHẠM VĂN ĐÔNG       | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 5   | 172237382       | NGUYỄN VIỆT DŨNG    | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 6   | 172237386       | NGUYỄN HỮU DUY      | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 7   | 172237390       | PHAN THANH HẢI      | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 8   | 172237394       | NGUYỄN VĂN HẠNH     | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 9   | 172237398       | NGUYỄN TÔN HIẾU     | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 10  | 172237402       | ĐỖ MINH HIẾU        | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 11  | 172237406       | ĐỖ PHÚC HOAN        | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 12  | 172237408       | PHẠM ĐỨC HOÀNG      | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 13  | 172237411       | NGUYỄN MẠNH HÙNG    | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 14  | 172237414       | LÊ QUANG HƯNG       | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 15  | 172237422       | HỒ TRỌNG NGUYỄN HUY | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 16  | 172237426       | NGUYỄN MẠNH KIÊN    | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 17  | 172237430       | VŨ THANH LỊCH       | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 18  | 172237438       | TRƯƠNG VĂN MẠNH     | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 19  | 172237442       | LÊ BÌNH NAM         | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 20  | 172237446       | NGÔ TRẦN KIM NGỌC   | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 21  | 172237450       | NGUYỄN ĐỨC NHẢN     | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 22  | 172237454       | LÊ KHẮC HOÀNG OANH  | K17KTR4 |          |        |          |     |            |
| 23  |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
| 24  |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
| 25  |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
| 26  |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
|     |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
|     |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
|     |                 |                     |         |          |        |          |     |            |
|     |                 |                     |         |          |        |          |     |            |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1

GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP \* KHOÁ K17KTR**  
**MÔN : HÌNH HỌA 2 \* SỐ TÍN CHỈ : 02**

MÃ MÔN : ARC - 112

Học kỳ : 2

Thời gian : 09h00 - 01/04/2012

Phòng Thi :

Lần thi : 1

| STT | MÃ<br>SINH VIÊN | HỌ VÀ<br>TÊN   | LỚP    | SỐ<br>TỜ | KÝ TÊN | ĐIỂM THI |     | GHI<br>CHÚ   |
|-----|-----------------|----------------|--------|----------|--------|----------|-----|--------------|
|     |                 |                |        |          |        | SỐ       | CHỮ |              |
| 1   | 172237458       | HOÀNG LƯƠNG    | PHÚC   | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 2   | 172237462       | VŨ HỒ BÌNH     | PHƯƠNG | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 3   | 172237466       | NGUYỄN VĂN     | QUÝ    | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 4   | 172237470       | ĐỖ HOÀNG       | SƠN    | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 5   | 172237474       | LƯƠNG VĂN      | TÂM    | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 6   | 172237478       | VÕ NGỌC        | TÂN    | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 7   | 172237482       | LÊ NGUYỄN      | THIÊN  | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 8   | 172237486       | ĐOÀN THANH     | THỊNH  | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 9   | 172237494       | HOÀNG TÂN      | TỈNH   | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 10  | 172237498       | LÊ VĂN         | TRAI   | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 11  | 172237502       | NGUYỄN THỊ THU | TRUYỀN | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 12  | 172237504       | NGUYỄN THANH   | TÚ     | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 13  | 172237506       | NGUYỄN DUY     | TUẤN   | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 14  | 172237510       | NGUYỄN THANH   | TÙNG   | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 15  | 172237513       | LÊ ĐÌNH        | VẠN    | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 16  | 172237514       | NGUYỄN TRÍ     | VIỄN   | K17KTR4  |        |          |     |              |
| 17  | 172237518       | DƯƠNG TẤN      | VINH   | K17KTR4  |        |          |     | <i>NỢ HP</i> |
| 18  | 4944            | TRƯƠNG QUANG   | ANH    | K13KTR   |        |          |     | 57892        |
| 19  | 1439            | ĐẶNG TẮT       | THÀNH  | K15KTR   |        |          |     | 57852        |
| 20  | 1470            | HỒ THỊ THANH   | THẢO   | K15KTR   |        |          |     | 57853        |
| 21  | 2883            | NGUYỄN THỊ KIM | PHƯƠNG | K15KTR   |        |          |     | 58658        |
| 22  | 454             | ĐỖ ANH         | TUẤN   | K15KTR   |        |          |     | 56806        |
| 23  | 4907            | LÊ HỒNG        | THÀNH  | K15KTR   |        |          |     | 57418        |
| 24  |                 |                |        |          |        |          |     |              |
| 25  |                 |                |        |          |        |          |     |              |
| 26  |                 |                |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |              |
|     |                 |                |        |          |        |          |     |              |

Số SV: \_\_ Vắng \_\_ Đình chỉ: \_\_ Tổng số bài thi: \_\_ Tổng số tờ: \_\_  
NGƯỜI LẬP GIẤM THỊ GIẤM KHẢO 1 GIẤM KHẢO 2

LÃNH ĐẠO KHOA

VÕ QUỐC TOÀN